

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10.7.2019

V/v: Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngo

2. Bà Nguyễn Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2019/HNGĐ ngày 22/4/2019 về việc " Xin Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 10/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Hồng N**, sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: **Anh Ngô Anh T**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Phạm Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Năm 2000 tôi kết hôn và chung sống với anh Ngô Anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến thời gian hai năm trở lại đây thì vợ chồng có nhiều quan điểm không thống nhất, cuộc sống không còn hòa hợp, trong gia đình không còn tiếng nói chung, không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà, nhưng tôi đi làm xa thỉnh thoảng mới về thăm con, mỗi khi về thì vợ chồng lại cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, trong thời gian hai người ly thân tình cảm vợ chồng không cải thiện được, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thị Hồng L, sinh ngày xx/x/20xx và Ngô Yến N, sinh ngày xx/xx/20xx (*hai con khỏe mạnh phát triển bình thường*). Hiện nay hai con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hồng L. Nhưng nếu cả hai con có nguyện vọng ở với bố thì tôi cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Ngô Anh T trình bày:

Tôi kết hôn và chung sống với chị N từ năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận và hạnh phúc. Từ khi chị N đi làm Công ty, thì vợ chồng mới phát sinh bất đồng quan điểm, chị N ít về và không quan tâm đến gia đình, con cái. Tôi xác định trong thời gian hai năm trở lại đây, vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân một thời gian, tuy nhiên tôi không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị N và không tham gia bất cứ một thủ tục gì tại Tòa án liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thị Hồng L, sinh ngày xx/x/20xx và Ngô Yến N, sinh ngày xx/xx/20xx (*hai con khỏe mạnh phát triển bình thường*). Thời gian từ khi chị N đi làm Công ty cho đến nay, tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, nếu phải ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Bị đơn không phối hợp trong việc giải quyết vụ án. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định của Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng N. Chị Phạm Hồng N được ly hôn anh Ngô Anh T.

- Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Hồng L và Ngô Yến N cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu N, đồng thời đảm bảo thuận tiện cho việc ăn ở, sinh hoạt và học tập của các cháu. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vì vậy không xem xét.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tuy nhiên cả hai lần anh T đều không đến theo Thông báo của Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Ngày 25/6/2019, Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai, nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa hợp lệ. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành giao Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa cho anh T theo quy định, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm đảm bảo quyền lợi của đương sự và việc giải quyết vụ án đảm bảo đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Hồng N và anh Ngô Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, chị N và anh T đều nhận thấy thời gian hai năm trở lại đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài. Mặc dù vẫn sống chung nhà, nhưng thỉnh thoảng chị N mới về và vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, đã sống ly thân một thời gian dài và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T và chị N cho thấy: Mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã diễn ra trong thời gian từ hai năm trở lại đây là có thật. Nguyên nhân là do chị N đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình vào dịp ngày lễ, tết, do vậy vợ chồng phát sinh bất đồng quan điểm. Tại phiên tòa, một mực chị N xác định cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, không hàn gắn được tình cảm, mục đích hôn nhân không

đạt được và cương quyết xin ly hôn anh Ngô Anh T. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về nuôi con chung: Chị Phạm Hồng N và anh Ngô Anh T có 02 con chung là Ngô Thị Hồng L, sinh ngày xx/x/20xx và Ngô Yến N, sinh ngày xx/xx/20xx. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 5 năm 2019, anh T có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Cháu Ngô Thị Hồng L và cháu Ngô Yến N đều có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại chị N đi làm Công ty xa nhà, không có chỗ ở ổn định. Các con chung hiện nay đang ở với anh T. Cháu Lưu hiện đang học tại Trường Trung học phổ thông CM và cháu N đang học tại Trường Tiểu học YĐ, huyện CM. Xét thấy cần giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Hồng L và Ngô Yến N cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu N, đồng thời đảm bảo thuận tiện cho việc ăn ở, sinh hoạt và học tập của các cháu. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Hồng N. Chị Phạm Hồng N được ly hôn anh Ngô Anh T.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Hồng L, sinh ngày xx/x/20xx và Ngô Yến N, sinh ngày xx/xx/20xx cho đến khi cháu L và cháu N đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu N. Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Phạm Hồng N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp đủ số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 07831 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn Phạm Hồng N, vắng mặt bị đơn Ngô Anh T. Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa